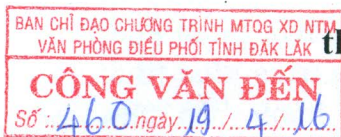


QUYẾT ĐỊNH

V/v giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương

bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh

thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2016



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1893/QĐ-BKHĐT ngày 17/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016;

Căn cứ Công văn số 136/HĐND ngày 12/4/2016 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thống nhất danh mục giao chi tiết kế hoạch vốn xây dựng nông thôn mới năm 2016;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số: 42/TTr-SKHĐT ngày 09/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn cho các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016:

1. Số Chương trình MTQG năm 2016: 02 Chương trình.

2. Tổng kinh phí thực hiện: 126.336 triệu đồng (*Một trăm hai mươi sáu tỷ, ba trăm ba sáu triệu đồng chẵn*).

(Chi tiết tại Phụ lục 01 và 02 kèm theo).

Điều 2. Chủ tịch UBND tỉnh giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị cụ thể như sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp cùng Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh và các đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Chủ đầu tư triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh giao chi tiết số vốn Chương trình 135 và nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương

trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới cho các đơn vị, Chủ đầu tư thực hiện (khi có hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương).

2. Sở Tài chính thẩm định phân bổ dự toán chi tiết nguồn vốn sự nghiệp cho các đơn vị sử dụng ngân sách và đảm bảo các nguồn vốn để thanh toán cho các dự án, công trình, hạng mục công trình được giao theo đúng quy định.

3. Các cơ quan chủ trì Chương trình, các Chủ đầu tư căn cứ mức vốn được giao cho dự án, công trình, khẩn trương tổ chức thực hiện; phân khai cơ cấu vốn, đăng ký thanh toán với cơ quan cấp phát vốn và triển khai thực hiện, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đúng quy định hiện hành, bảo đảm thanh toán hết số vốn được giao năm 2016. Các Chủ đầu tư thông báo công khai danh mục công trình đầu tư xây dựng, chủ đầu tư, quy mô, tổng vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư, tiến độ thực hiện tại địa điểm thực hiện công trình; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch về cơ quan chủ trì Chương trình.

Riêng đối với nguồn vốn đầu tư phát triển giao tại Phụ lục số 02: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ mức vốn được giao, căn cứ quy định Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh để tổ chức huy động, bố trí lồng ghép các nguồn vốn, chỉ đạo thực hiện trong phạm vi mức vốn được hỗ trợ, vốn lồng ghép và vốn huy động trong năm kế hoạch, không để phát sinh nợ mới.

4. Cơ quan chủ trì Chương trình định kỳ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch của Chương trình cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia của tỉnh và UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thời hạn giải ngân: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và Điều 46 của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Chủ đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *u*

Nơi nhận: *u*

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ: KH&ĐT, TC, LĐT&XH, NN&PTNT;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các Phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T-80b)

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

KẾ HOẠCH VỐN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số: 1007 /QĐ-UBND ngày 14 /4/2016 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Chương trình mục tiêu /Dự án /Công trình	Chủ đầu tư	KH vốn CTMTQG năm 2016			Ghi chú
			Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN	
	Tổng số		126.336	79.120	47.216	
I	CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG		80.636	59.220	21.416	
1	Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo	Sở LĐTB&XH	500		500	
2	Dự án Hỗ trợ nâng cao năng lực giảm nghèo, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình	Sở LĐTB&XH	400	-	400	
2.1	- Nâng cao năng lực		200		200	
2.2	- Truyền thông		100		100	
2.3	- Giám sát, đánh giá		100		100	
3	Chương trình 135		79.736	59.220	20.516	Thông báo chi tiết sau
II	CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI		45.700	19.900	25.800	
1	Đầu tư xây dựng CSHT nông thôn theo tiêu chí NTM		19.900	19.900		Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện - Chi tiết tại Phụ lục 02
2	Nguồn vốn sự nghiệp		25.800	-	25.800	Thông báo chi tiết sau

**BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐTPT CHO
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016 (NGUỒN NSTW)**

(Kèm theo Quyết định số: 1007 /QĐ-UBND, ngày 14 /4/2016 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Địa điểm/Công trình	Số tiêu chí đạt	Địa điểm đầu tư	Khu vực xã/thôn, buôn	Chủ đầu tư	TMĐT		Lũy kế vốn đã bố trí hết 2015	Kế hoạch năm 2016	QT, HT, CT, MM	Ghi chú
						Tổng số	NST				
	Tổng số					92.116	50.567	10.000	19.900		
I	02 XÃ ĐIỂM CỦA TỈNH					24.405	16.965	3.000	6.800		
1	Xã Ea Ô, H.Ea Kar	19	Ea Kar	I		20.315	14.315	3.000	4.800		Xã điểm của tỉnh
	Trụ sở làm việc HĐND & UBND xã Ea Ô (NST 100%)				UBND xã	5.415	5.415	3.000	400	CT	Năm thứ 2, bố trí đạt 70% TMĐT (Nguồn NST 2016 bố trí 400 tr.đ)
	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông khu vực trung tâm xã Ea Ô, huyện Ea Kar (NST hỗ trợ 8.900 tr.đ)				UBND xã	14.900	8.900		4.400	MM 2016	Bố trí đạt 30% TMĐT
2	Xã Ea Tul, H.Cư M'gar	15	Cư M'gar	I		4.090	2.650	-	2.000		Xã điểm của tỉnh
	Đường giao thông trục xã (NST hỗ trợ 2.650 tr.đ)				UBND xã	4.090	2.650		2.000	MM 2016	
II	04 XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN					47.689	14.700	-	6.500		
1	Xã Cư Dliê Mnông, H. Cư M'gar	17	Cư M'gar	I		-	1.000	-	1.000		Xã điểm của huyện
	Sửa chữa đường GT Buôn Drao đi Buôn H'Dinh (NST hỗ trợ một lần: 1.000 tr.đ)				UBND xã		1.000		1.000	MM 2016	
2	Xã Hoà Hiệp, H. Cư Kuin	16	Cư Kuin	II		2.000	1.400	-	1.000		Xã điểm của huyện
	Sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa xã (NST hỗ trợ 70%)				UBND xã	2.000	1.400		1.000	MM 2016	
3	Xã Ea Tóh, H. Krông Năng	17	Krông Năng	I		28.462	7.300	-	2.500		Xã điểm của huyện
	Đường GT thôn theo NQ 173				UBND xã	23.862	5.000		1.300	MM 2016	T/h theo TK mẫu, huyện đề nghị hỗ trợ XM

TT	Địa điểm/Công trình	Số tiêu chí đạt	Địa điểm đầu tư	Khu vực xã/ thôn, buôn	Chủ đầu tư	TMĐT		Lũy kế vốn đã bố trí hết 2015	Kế hoạch năm 2016	QT, HT, CT, MM	Ghi chú
						Tổng số	NST				
	Nhà văn hóa xã (NST hỗ trợ 50%)				UBND xã	4.600	2.300		1.200	MM 2016	T/h theo TK mẫu
4	Xã Phú Lộc, H. Krông Năng	15	Krông Năng	I		17.227	5.000	-	2.000		
	Đường GT thôn theo NQ 173				UBND xã	17.227	5.000		2.000	MM 2016	T/h theo TK mẫu, huyện đề nghị hỗ trợ XM
III	05 XÃ CÓ THÔN, BUÔN ĐBK K HOẶC XÃ ĐBK K					20.022	18.902	7.000	6.600		
1	Xã Ea Nuôl, H. Buôn Đôn	8	Buôn Đôn	III		9.399	6.579	3.500	1.500		
	Nâng cấp, sửa chữa công trình thủy lợi Hòa Nam 1, xã Ea Nuôl, H. Buôn Đôn (CTMTQG 70%)				UBND H. Buôn Đôn	9.399	6.579	3.500	1.500	CT	
2	Xã Bông Krang, H. Lắk	5	Lắk	III		9.123	9.123	3.500	1.900		
	Công trình Thủy lợi hồ Đăk Búk				UBND H. Lắk	9.123	9.123	3.500	1.900	QT	
3	Xã Krông Nô, huyện Lắk	6	Lắk	III			1.000	-	1.000		
	Đường GT Buôn Plôm theo NQ 173			ĐBK K	UBND xã		1.000		1.000	MM 2016	T/h theo TK mẫu
4	Xã Bình Hòa, huyện Krông Ana	14	Krông Ana	II		1.500	1.500	-	1.500		
	Kênh mương nội đồng theo NQ 173			III	UBND xã	1.500	1.500		1.500	MM 2016	T/h theo TK mẫu
5	Xã Ea Kuêh, H. Cư M'gar	15	Cư M'gar	II		-	700	-	700		
	Công trình nước sạch trường mầm non phân hiệu buôn Xê Đăng và cấp nước tập trung buôn Xê Đăng (hỗ trợ một lần 700 tr.đ)			ĐBK K	UBND xã		700		700	MM 2016	